

Bản án số: 188/2018/HS-PT

Ngày 09 - 04 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung;

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh;

Bà Huỳnh Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 426/2017/TL-HSPT ngày 31/8/2017 đối với bị cáo Phạm Thị H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 225/2018/QĐXXPT-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Bị cáo: **Phạm Thị H**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 12/12/1986 - Tại: Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: Xóm S, xã S1, huyện S2, tỉnh Thái Nguyên; Chỗ ở: Tổ 19, phường G1, thành phố G, tỉnh Thái Nguyên; Tổ 6, phường G2, thành phố G, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: không; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958, bị cáo có chồng (đã ly hôn) tên Ngô Xuân L1, sinh năm 1985 và 01 con tên Ngô Bảo N sinh ngày 10/8/2010; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2016 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo (theo yêu cầu): Luật sư Nguyễn Hồng S, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định):* Luật sư Nguyễn Văn T, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và bản án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23h30' ngày 13/4/2016 tại trước khách sạn Khách sạn E số 38 đường X, Quận 1, tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC47) - Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Cục C47B - Bộ Công an phát hiện bắt quả tang Phạm Thị H có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong ba lô của H 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể rắn không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 990,09g, loại Methamphetamine. Tiến hành khám xét nơi ở của H tại phòng 912 Khách sạn E số 38 đường X, phường Y, Quận 1 thu giữ trên trần la phong có 07 bịch nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2123,26g, loại Methamphetamine, 01 cân điện tử màu trắng (Kết luận giám định số 892/KLGD-H ngày 12/7/2016 và Công văn số 608/PC54-Đ6 ngày 15/11/2016 “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định ma túy” của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh - BL 24, 25).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị H khai nhận: khoảng đầu tháng 04/2016, thông qua sự giới thiệu của vợ chồng H1 - U là bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch), H quen với một người đàn ông người Trung Quốc tên Q (không rõ lai lịch, sống ở biên giới Việt – Trung). Ngày 06/4/2016 Q đặt vấn đề thuê H vận chuyển 03 kg ma túy đá từ biên giới vào Thành phố Hồ Chí Minh giao cho khách của Q với tiền công là 30 triệu đồng, H đồng ý. Ngày 09/4/2016 Q hẹn H ở cửa khẩu Tân Thanh phía Trung Quốc nên H thuê taxi đi từ Thái Nguyên đi cửa khẩu Tân Thanh, Lạng Sơn, sau đó đi đường rừng sang Trung quốc, đến khu vực cửa khẩu Tân Thanh phía Trung Quốc nhận từ Q gói ma túy cùng 01 cái cân điện tử dùng để phân chia ma túy và giao cho khách theo yêu cầu của Q, H chưa nhận tiền công. Sau đó H cầm gói hàng ra đường cao tốc bắt xe và gửi bịch ma túy bằng đường xe khách theo dạng hàng ký gửi (không rõ nhà xe) chuyển vào bến xe miền Đông, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 12/4/2016 H ra sân bay Nội Bài đi máy bay vào Thành phố Hồ Chí Minh và thuê phòng tại khách sạn E để ở, đến chiều đón xe ra bến xe miền Đông nhận bịch ma túy và trở về khách sạn cất giấu. Tối ngày 13/04/2016, H lấy 01 kg ma túy đem cất vào trong ba lô của mình dự định đem giao cho khách theo yêu cầu của Q, số ma túy còn lại H đem cất giấu trên la phong trần nhà trong phòng, khi H đi xuống đến cửa khách sạn thì công an kiểm tra phát hiện bắt giữ, khám thu giữ toàn bộ ma túy H cất giấu nêu trên. Đây là lần đầu tiên H vận chuyển ma túy thuê giúp Q.

Đối với các đối tượng H1, U và Q, do Phạm Thị H khai không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 240/2017/HSST ngày 17/7/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e, khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 34 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H tù chung thân; bị cáo bị bắt từ ngày 13/4/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, phạt bổ sung buộc bị cáo nộp 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị vụ án theo luật định.

Ngày 24/7/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có Quyết định số 22/KN-VKS-P1 kháng nghị đề nghị tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình và tăng phần phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm kháng nghị, đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình và tăng phần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị H.

Bị cáo Phạm Thị H thừa nhận hành vi phạm tội, không kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm xử.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Thị H cho rằng bị cáo H ly hôn chồng phải nuôi con còn nhỏ, nghe lời xúi giục của kẻ xấu mới phạm tội, sau khi phạm tội khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội rơi vào một tình tiết định khung là điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên đề nghị không chấp nhận theo kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ y án sơ thẩm xử.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của luật sư, của bị cáo và của những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng nghị số 22/KN-VKS-P1 ngày 21/7/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị xử phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Phạm Thị H và tăng phần phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị H. Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Đối với bị cáo Phạm Thị H thì đồng ý với án sơ thẩm xử, bị cáo H không có kháng cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị xử: Tăng hình phạt tù tù chung thân lên tù hình và tăng phần phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Phạm Thị H thì Hội đồng xét xử xét thấy như sau.

[4] Tại phiên tòa cấp phúc thẩm hôm nay bị cáo Phạm Thị H cũng thừa nhận là vào lúc 23h30 ngày 13/4/2016 trước cửa khách sạn E số 38 đường X, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cơ quan Công an có thu giữ trong ba lô của bị cáo 1 gói nylon bên trong chứa tinh thể không màu, đồng thời ngay sau đó cơ quan Công an tiến hành khám xét phòng ngủ của bị cáo số 912 tại khách sạn E như trên thu giữ 1 cây cân điện tử và 7 bịch nylon có chứa tinh thể rắn không màu.

[5] Qua kết quả giám định số 892/KLGD-H ngày 12/7/2016 và công văn số 608/PC-54-Đ6 ngày 15/11/2016 về việc giải thích từ ngữ trong kết luận giám định số 892/KLGD-H của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định tang vật 1 gói thu giữ trong ba lô của bị cáo H có khối lượng là 990,09 gam; 7 gói thu giữ tại phòng 912 của khách sạn có khối lượng là 2.123,26 gam, tổng cộng có khối lượng là 3.113,35 gam là Methamphetamine (khối lượng hoàn lại sau khi giám định là 3.097,59 là Methamphetamine)

[6] Theo lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị H cho rằng qua giới thiệu của vợ chồng H1, U bị cáo gặp anh Q (người Trung Quốc), anh Q thuê bị cáo vận chuyển 3kg ma túy đá nêu trên từ biên giới Việt-Trung (ở cửa khẩu Tân Thanh, Lạng Sơn) vận chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh để giao cho khách anh Q với giá 30.000.000 đồng, bị cáo chưa nhận 30.000.000 đồng, khi vào Thành phố Hồ Chí Minh chưa kịp giao hàng thì bị Công an bắt như trên.

[7] Đối với các đối tượng như: H1, U, Q bị cáo H không xác định được lai lịch địa chỉ nên cơ quan điều tra không điều tra xác minh được.

[8] Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Thị H phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận xác định về loại chất ma túy, nên có cơ sở để kết luận bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” rơi vào điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định để xử phạt đối với bị cáo.

[9] Ma túy là chất độc hại, gây nguy hại cho sức khỏe của con người nếu con người sử dụng ma túy. Đảng và Nhà nước ta có nhiều chủ trương để bài trừ tệ nạn xã hội này, pháp luật quy định có khung hình phạt xử lý thật nghiêm đối với loại tội phạm này. Thế nhưng vì lợi ích vật chất bị cáo bất tuân pháp luật thực hiện hành vi vận chuyển ma túy cho người khác để hưởng lợi; Bị cáo Phạm Thị H vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn đến 3.113,35 gam loại

Methamphetamine. Theo hướng dẫn tại điểm c mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành theo quy định tại Điều 193, 194 Bộ luật hình sự thì các hành vi như: Sản xuất trái phép chất ma túy, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy mà các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng 2.500 gam trở lên thì phải xử án Tử hình.

[10] Trong vụ án này bị cáo Phạm Thị H đã ly hôn chồng, hoàn cảnh gia đình khó khăn không được coi là tình tiết giảm nhẹ, lúc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội con của bị cáo cũng gần 6 tuổi (không phải bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi), bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ đó là thật thà khai báo ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo tù chung thân là xem xét đánh giá chưa đúng với tính chất vụ án, là xử chưa nghiêm, chưa có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung nhất là trong tình hình hiện nay loại tội phạm này phát sinh còn nhiều. Do đó cần phải chấp nhận theo kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại tòa là xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị H.

[11] Đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị tăng phần phạt bổ sung về phần phạt tiền đối với bị cáo thì Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định ngoài hình phạt chính Tòa án còn áp dụng phần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung phạt bị cáo Phạm Thị H phải nộp 10.000.000 đồng sung công quỹ là phạt trong khung của điều Luật quy định. Nên không chấp nhận theo kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị tăng phần phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Tòa giữ y án sơ thẩm xử; đề nghị của luật sư không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử tăng hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị H.
- Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 35 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử: Phạt bị cáo Phạm Thị H án Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo bị bắt giam ngày 13/4/2016 tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam số 568/2018/HSPT-QĐTG ngày 9/4/2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Không chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề nghị tăng phần phạt tiền đối với bị cáo Phạm Thị H.

- Giữ y án sơ thẩm về việc buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp phạt bổ sung số tiền là 10.000.000 đồng.

- Các quyết định còn lại của bản án sơ thẩm xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án 09/4/2018, bị cáo Phạm Thị H được quyền làm đơn gửi đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin Chủ tịch nước xem xét ân giảm án tử hình cho bị cáo.

- Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành án kể từ ngày 09/4/2018.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh

Huỳnh Thanh Duyên

Tô Chánh Trung